

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2024/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 19 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định cụ thể tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và ngành đào tạo của công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 20/TTr-SNV ngày 23 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cụ thể tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và ngành đào tạo của công chức xã, phường thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 02 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Lê Ngọc Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Cụ thể tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và ngành đào tạo của công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum
(Kèm theo Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chuẩn cụ thể về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ cấp xã và từng chức danh công chức cấp xã; ngành đào tạo của từng chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quy định cụ thể tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức cấp xã và ngành đào tạo đối với từng chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Các chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Điều 5 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Chương II QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI CÁN BỘ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 3. Tiêu chuẩn của các chức vụ cán bộ cấp xã

1. Tiêu chuẩn chung và các tiêu chuẩn khác về độ tuổi; trình độ giáo dục phổ thông; trình độ lý luận chính trị đối với từng chức vụ cán bộ cấp xã: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7, Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (sau đây gọi tắt là Nghị định số 33/2023/NĐ-CP).

2. Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với từng chức vụ cán bộ cấp xã

- a) Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy: Tốt nghiệp đại học trở lên;
- b) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Tốt nghiệp đại học trở lên;
- c) Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Tốt nghiệp Trung cấp trở lên;
- d) Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam cấp xã: Tốt nghiệp đại học trở lên. Trường hợp các chức vụ quy định tại điểm này làm việc tại các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn miền núi, vùng cao, biên giới, xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn yêu cầu trình độ từ trung cấp trở lên;
- đ) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân: Tốt nghiệp đại học trở lên;
- e) Trường hợp luật, điều lệ tổ chức có quy định khác với quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của luật, điều lệ đó.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 4. Tiêu chuẩn của từng chức danh công chức cấp xã

1. Tiêu chuẩn chung và các tiêu chuẩn khác về độ tuổi; trình độ giáo dục phổ thông đối với từng chức danh công chức cấp xã: Thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.
2. Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với từng chức danh công chức cấp xã
 - a) Chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: Tốt nghiệp trung cấp trở lên;
 - b) Chức danh Tư pháp - Hộ tịch: Tốt nghiệp trung cấp trở lên;
 - c) Các chức danh: Văn phòng - Thống kê; Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã); Tài chính - Kế toán; Văn hóa - Xã hội: Tốt nghiệp đại học trở lên. Trường hợp các chức danh được quy định tại điểm này làm việc tại các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn miền núi, vùng cao, biên giới, xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn yêu cầu trình độ từ trung cấp trở lên;
 - d) Trường hợp luật có quy định khác với quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của luật đó.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 5. Ngành đào tạo theo yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã

1. Chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã: Tốt nghiệp ngành Quân sự cơ sở.

2. Chức danh Văn phòng - thống kê: Tốt nghiệp ngành, nhóm ngành Quản lý nhà nước; Luật; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Quản trị văn phòng; Thống kê; Văn thư - lưu trữ; Kinh tế; Công nghệ thông tin.

3. Chức danh Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn); Chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã): Tốt nghiệp ngành, nhóm ngành Quản lý đất đai; địa chính; kỹ thuật trắc địa - bản đồ; xây dựng; kiến trúc; đô thị học; môi trường và bảo vệ môi trường; nông nghiệp.

4. Chức danh Tài chính - Kế toán: Tốt nghiệp ngành tài chính; kế toán; kiểm toán.

5. Chức danh Tư pháp - Hộ tịch: Tốt nghiệp nhóm ngành Luật. Ngoài đáp ứng quy định về ngành đào tạo được quy định tại khoản này, chức danh Tư pháp - Hộ tịch phải được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch.

6. Chức danh Văn hóa - Xã hội: Tốt nghiệp ngành Quản lý văn hóa; du lịch; Quản lý thể dục, thể thao; Báo chí và truyền thông; Công tác xã hội; Quản lý nhà nước; Văn hóa học; Xã hội học.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với cán bộ, công chức cấp xã được bầu cử, tuyên dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, tiếp nhận trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành mà chưa đáp ứng các tiêu chuẩn theo Quy định này thì đến ngày 01 tháng 8 năm 2028 phải đáp ứng tiêu chuẩn theo Quy định này. Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến về ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã trong từng kỳ tuyên dụng;

b) Theo dõi, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy định về tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức cấp xã;

c) Phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

2. Các sở, ban ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ theo dõi, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các quy định về tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức cấp xã; tham mưu sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn đối với chức danh công chức cấp xã liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Hàng năm, rà soát để có kế hoạch, quy hoạch đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cử cán bộ, công chức cấp xã đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đạt chuẩn theo quy định;

b) Thực hiện việc tuyển dụng, bố trí, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn quy định;

c) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã trong từng kỳ tuyển dụng.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức triển khai, quán triệt đến cán bộ, công chức cấp xã nội dung Quy định này;

b) Hàng năm, rà soát để đăng ký cử cán bộ, công chức cấp xã đi đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạt chuẩn theo quy định./.